

Áp lực bán quanh vùng 1,500 điểm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 3.6%, đóng cửa tại 1,450 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (-2.8%), VPB (-3.3%), HPG (-3.7%), MBB (-3.9%), và TCB (-4.7%) đều tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 575 tỷ đồng, tập trung chủ yếu trên HPG, VJC, và VIC.

Đồ thị VN30 Future: Đà tăng đã biến mất

Áp lực bán tăng mạnh quanh vùng 1,500 điểm trong phiên giao dịch trước, tất cả điểm mua đều trở nên không tin cậy. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa dưới các đường MA chủ đạo (Đồ thị ngày), xu hướng tăng đã không còn. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn, tiếp đến là vùng 1,400 điểm. Sự gia tăng của áp lực bán trong phiên giao dịch trước có thể sẽ dẫn đến giai đoạn phục hồi trong phiên vào hôm nay. Ngoài ra, đà giảm khó có thể kéo dài trong phiên hôm nay. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát khi độ biến động đang có dấu hiệu gia tăng đáng kể.

Chiến lược đầu tư

Traders nên đứng ngoài quan sát và chờ thêm tín hiệu tin cậy cho giai đoạn tiếp theo.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,450.5	(3.6)					
VN30F2109	1,445.0	(2.8)	291,090	28,399	1,505	16/09/2021	27
VN30F2110	1,449.0	(3.6)	496	107	1,505	21/10/2021	62
VN30F2112	1,449.8	(2.4)	135	229	1,475	16/12/2021	118
VN30F2203	1,454.8	(1.7)	130	101	1,476	17/03/2022	209

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

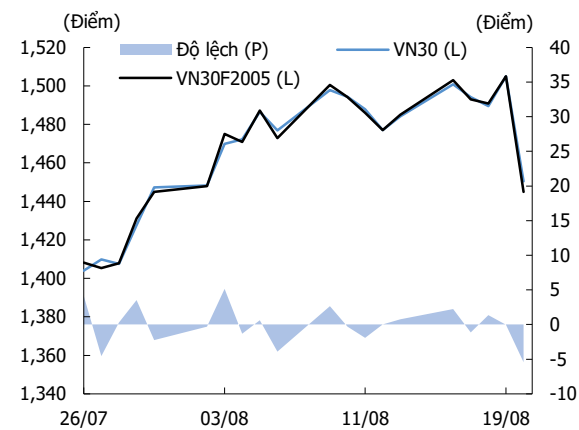
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, August 23, 2021 08:07:22 +07
 VN30F2109, 60 O: 1453.50 H: 1455.90 L: 1425.10 C: 1445.00



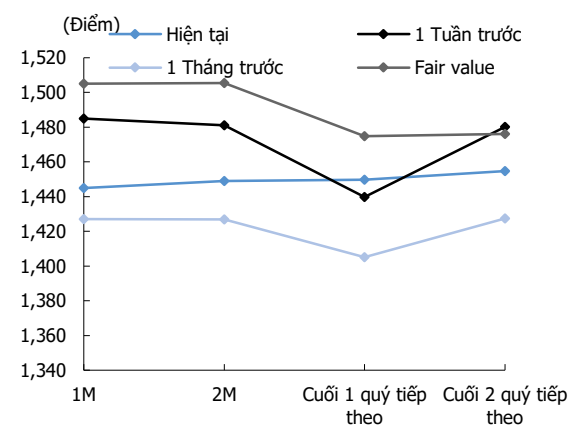
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



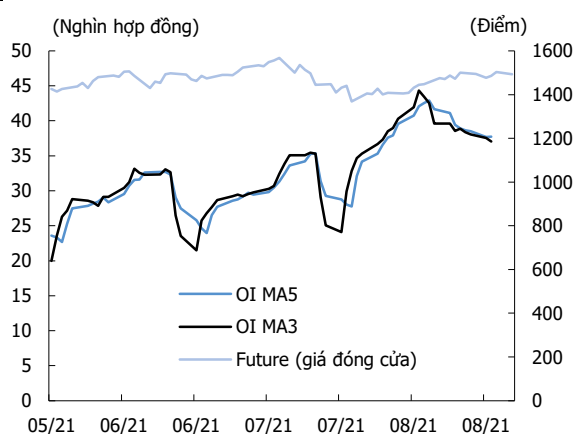
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



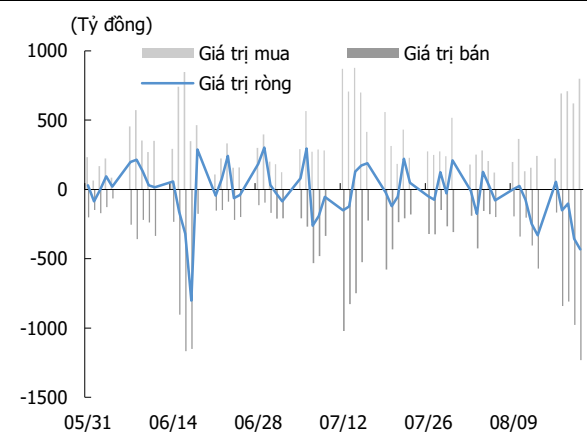
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,785	5.91	33,600	(4.8)	9.4	2.25	11,381	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	162,892	0.50	40,500	(4.7)	16.4	2.00	3,671	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,640	0.30	53,400	(2.9)	22.0	1.90	1,119	26.9	71,200	44,750
CTG	VietinBank	Tài chính	157,148	1.81	32,700	(4.7)	9.6	1.70	19,554	24.4	42,535	18,014
FPT	FPT Corp	CNTT	84,213	5.49	92,800	(1.8)	21.9	5.02	3,199	49.0	98,400	40,739
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	167,471	0.64	87,500	(3.7)	21.5	3.58	995	2.6	98,900	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	145,400	0.45	36,350	(6.3)	30.3	3.00	5,753	0.6	39,000	11,500
HDB	HDBank	Tài chính	54,985	2.95	34,500	(4.2)	10.4	2.10	4,378	18.4	37,900	16,273
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	219,173	9.24	49,000	(3.7)	8.7	2.97	30,201	26.6	56,300	17,778
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	24,550	1.22	39,400	(5.2)	20.0	2.84	3,937	30.7	42,400	21,045
MBB	MBBank	Tài chính	112,972	4.76	29,900	(3.9)	10.8	2.12	26,038	22.2	32,926	10,818
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	157,956	4.24	133,800	(1.8)	74.9	7.40	1,544	33.4	141,500	52,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	77,945	3.88	164,000	(4.9)	17.0	4.27	955	49.0	179,900	80,800
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	152,813	4.10	103,700	(1.1)	28.8	4.54	2,892	9.5	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	41,424	1.27	85,100	(3.6)	29.3	7.42	3,926	3.7	97,500	19,928
PLX	Petrolimex	Năng lượng	61,693	0.61	49,600	(3.7)	16.1	2.57	2,659	17.8	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	20,804	1.28	91,500	(2.7)	8.1	3.64	561	49.0	109,100	55,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	25,526	0.39	10,900	(4.0)	10.0	0.86	10,382	3.0	15,200	9,350
SAB	SABECO	TD thiết yếu	91,703	0.77	143,000	(3.4)	19.6	4.40	184	62.6	211,000	143,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	40,932	2.04	62,500	(0.3)	22.2	3.61	15,017	47.9	63,500	14,350
STB	Sacombank	Tài chính	53,352	3.72	28,300	(5.5)	14.7	1.68	31,641	15.9	33,900	10,650
TCB	Techcombank	Tài chính	176,998	8.82	50,500	(4.7)	10.9	2.13	19,687	22.5	58,600	19,850
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,509	1.72	35,000	(4.6)	8.3	1.85	5,410	30.0	40,900	17,106
VCB	Vietcombank	Tài chính	371,259	3.13	100,100	(2.6)	18.1	3.54	1,997	23.6	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	362,082	5.48	108,100	(2.6)	10.9	3.71	5,662	23.7	121,900	74,900
VIC	VinGroup	Bất động sản	371,771	8.02	97,700	(6.1)	57.9	4.20	2,605	15.0	129,689	76,356
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	64,885	2.49	119,800	(0.2)	30.1	3.82	586	18.3	138,500	98,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	183,498	5.62	87,800	(2.8)	19.2	5.80	3,402	55.0	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	154,359	7.64	62,500	(3.3)	12.4	2.56	23,541	15.4	73,300	21,300
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	61,466	1.52	27,050	(3.2)	22.6	2.02	5,379	29.9	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.